

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 01 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung

Ông Nguyễn Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn T M, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn N P, xã Q P, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T L, sinh năm 1987.

HKTT: Xóm 6, thôn M L, xã T M, huyện S T, tỉnh Quảng Ngãi.

Tạm trú: Chishima Byouin Kangoshi Ryou 101, 775-2 Kuresaki, Shi Bungotakada, Oita Ken, Janpan 879 – 0608.

Anh M, chị L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27/4/2021, nguyên đơn anh Nguyễn T M trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị T L tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q P, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/7/2013. Trong quá trình chung sống với nhau hai người thường hay mâu

thuần, tình cảm không hòa hợp mặc dù được hai bên gia đình hòa giải, động viên nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Từ tháng 11 năm 2019, chị L đi xuất khẩu làm ăn tại Nhật Bản đến nay, do khoảng cách xa nên tình cảm vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T L.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc M U, sinh ngày 16/12/2015. Hiện nay cháu đang ở với ông bà ngoại tại thôn M L, xã T M, huyện S T, tỉnh Quảng Ngãi. Khi ly hôn anh yêu cầu Tòa án giao cháu U cho chị Nguyễn Thị T L chăm sóc, nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 750.000đ/tháng cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại đơn trình bày ngày 27/5/2021, bị đơn chị Nguyễn Thị T L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn T M có đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Q P, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Từ năm 2019, chị đi Nhật Bản làm việc và từ đó đến nay, hai người không quan tâm nhau, chăm sóc và chia sẻ với nhau nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Nguyễn T M có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị thì chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn T M có một con chung là cháu: Nguyễn Ngọc M U, sinh ngày 16/12/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án tiếp tục giao cháu U cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn T M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Giữa chị và anh M không có tài sản chung và nợ chung, anh chị cũng không nợ ai.

Do điều kiện hoàn cảnh ở xa, chị không thể về đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi để tham gia tố tụng theo Thông báo về việc thụ lý vụ án số 03/TB-TLVA ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nên chị xin phép được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, phúc thẩm (nếu có). Sau khi Tòa án xét xử, chị đồng ý với mọi phán quyết của Tòa án. Đề nghị Tòa án gửi bản án, Quyết định cho chị theo địa chỉ của cha mẹ ruột ở quê là Ông Nguyễn C, sinh năm 1968 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1969; Địa chỉ: Xóm 6, Thôn M L, xã T M, huyện S T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã xác định quan hệ tranh chấp phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc M U cho chị Liễu chăm sóc, nuôi dưỡng, anh M phải có nghĩa vụ trợ cấp nuôi con mỗi tháng 750.000đ cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị T L là người Việt Nam đang làm việc, sinh sống tại Nhật Bản, anh Nguyễn T M khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Liễu, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh M và chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T M và chị Nguyễn Thị T L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q P, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/7/2013 nên hôn nhân giữa anh M và chị L là hợp pháp. Trong quá trình sinh sống, do chị L đang sinh sống và làm việc ở Nhật Bản, còn anh M ở Việt Nam nên vợ chồng không có điều kiện quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm lạnh nhạt, thường xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn. Nay anh M yêu cầu ly hôn chị L và chị L đồng ý ly hôn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh M và chị L có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc M U, sinh ngày 16/12/2015. Khi ly hôn anh M và chị L thống nhất giao cháu U cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh M đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh M và chị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh M và chị L trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, 300.000 đồng án phí trợ cấp nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về chi phí tố tụng: Chi phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, và chi phí dịch thuật là 1.870.000 đồng, tổng cộng là 2.070.000 đồng, anh M tự nguyện chịu. Anh M đã nộp và chi phí xong.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa có căn cứ, đúng pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T M được ly hôn chị Nguyễn Thị T L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc M U, sinh ngày 16/12/2015 cho chị Nguyễn Thị T L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn T M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc M U mỗi tháng 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 02 năm 2022.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh M và chị L trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn T M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006782 ngày 23/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Nguyễn T M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn T M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được khấu trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng án đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006783 ngày 23/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Nguyễn T M phải chịu chi phí dịch thuật với số tiền 1.870.000 đồng, anh Minh đã nộp và chi phí xong.

7. Anh Nguyễn T M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị T L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

8. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Mai Hạnh